

Số: 204/KH-UBND

Phong Thổ, ngày 06 tháng 7 năm 2023

KẾ HOẠCH

Đề xuất kinh phí thực hiện Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững năm 2024, giai đoạn 2021-2025

Căn cứ Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Quyết định phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững, giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Công văn số 2398/UBND-KTN ngày 27/6/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu về việc tham mưu xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2024 thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm giai đoạn 2021-2025.

Ủy ban nhân dân huyện Phong Thổ xây dựng kế hoạch, đề xuất kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023, cụ thể như sau:

A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN 6 THÁNG, ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2023

I. Công tác chỉ đạo, điều hành

Triển khai Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững 6 tháng đầu năm 2023 (giai đoạn 2021-2025), UBND huyện Phong Thổ đã ban hành các văn bản chỉ đạo việc tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững trên địa bàn kịp thời, đầy đủ, đồng bộ theo quy định¹.

Các văn bản kịp thời chỉ đạo, giao nhiệm vụ cho các cấp, các ngành tổ chức tuyên truyền, phổ biến, rà soát chính sách, dự án giảm nghèo đến các tầng lớp dân cư, người nghèo và đối tượng thụ hưởng bằng nhiều hình thức, giúp người nghèo chủ động tiếp cận với các nguồn thông tin, kiến thức, khoa học kỹ thuật, nguồn lực hỗ trợ của Nhà nước để vươn lên thoát nghèo. Các chính sách, chương trình giảm nghèo được phổ biến, bước đầu rà soát, triển khai đồng bộ với các Chương trình, dự án khác đảm bảo phát huy hiệu quả; nhất là đối với hộ nghèo, cận nghèo; hộ DTTS được tiếp nhận chính sách, dự án, đảm bảo triển khai thực hiện phù hợp với điều kiện địa phương.

II. Kết quả thực hiện năm 2023

1. Vốn, nguồn vốn

¹ Kế hoạch số 253/KH-UBND ngày 15/8/2022 về đề xuất kinh phí năm 2023 thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 373/KH-UBND ngày 30/12/2022 về thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2023; Kế hoạch số 142/KH-UBND ngày 17/4/2023 về giám sát, đánh giá Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện năm 2023; Kế hoạch số 145/KH-UBND ngày 24/4/2023 về Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2023; Kế hoạch số 128/KH-UBND ngày 06/4/2023 về thực hiện cải thiện dinh dưỡng Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2023.

Giao dự toán ngân sách năm 2023 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023² tổng dự toán vốn giao thực hiện là 162.063 triệu đồng, cụ thể:

- Vốn đầu tư 120.957 triệu đồng, trong đó:
 - + Ngân sách trung ương 117.957 triệu đồng (vốn kéo dài năm 2022 sang năm 2023 là 5.257 triệu đồng).
 - + Ngân sách địa phương 3.000 triệu đồng.
- Vốn sự nghiệp 41.106 triệu đồng (trong đó, chuyển nguồn năm 2022 sang năm 2023 là 7.798 triệu đồng).

2. Kết quả đạt được:

Với tinh thần khẩn trương, quyết liệt trong khâu chuẩn bị đầu tư, chỉ đạo sát sao của Thường trực Huyện ủy, HĐND, UBND huyện, đến thời điểm hiện tại UBND huyện đã triển khai thực hiện, kết quả cụ thể như sau:

- Đối với nguồn vốn đầu tư đang triển khai thực hiện 25 dự án, trong đó 22 dự án triển khai kéo dài từ năm 2022 sang 2023 và 03 dự án triển khai mới năm 2023. Ước thực hiện cả năm vốn đầu tư triển khai đạt 100%

(Biểu báo cáo số 01 kèm theo).

- Đối với vốn sự nghiệp, đã đang triển khai thực hiện, hết tháng 6/2023 tỷ lệ giải ngân đạt 4%, hiện nay các đơn vị được giao đang tích cực triển khai thực hiện. Dự kiến ước thực hiện cả năm thực hiện khoảng trên 90%.

(Biểu báo cáo số 02 kèm theo)

Lý do, không đạt 100% là nguồn giao đào tạo nghề (1.832 triệu đồng), hỗ trợ xuất khẩu lao động (1.250 triệu đồng) không thực hiện được vì nguồn kinh phí thực hiện đã được giao từ nguồn Chương trình MTQG vùng đồng bào DTTS và MN. Một phần kinh phí thực hiện hỗ trợ việc làm bền vững chưa có văn bản hướng dẫn.

B. KẾ HOẠCH NĂM 2024

I. Bối cảnh xây dựng kế hoạch năm 2024

Trong bối cảnh các huyện nghèo trong toàn tỉnh nói chung, huyện Phong Thổ nói riêng đang khẩn trương tổ chức triển khai thực hiện Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững, với nguồn lực ngân sách trung ương phân bổ, huyện Phong Thổ chỉ đạo sự vào cuộc cả hệ thống chính trị tham gia, tuyên truyền, vận động, tranh thủ

² Quyết định số 3209/QĐ-UBND ngày 20/12/2022 về giao Phân bổ kế hoạch vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước năm 2023; Quyết định số 308/QĐ-UBND ngày 24/3/2023 về Phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 từ nguồn ngân sách nhà nước; Quyết định số 309/QĐ-UBND ngày 24/3/2023 về Phân bổ vốn sự nghiệp nguồn vốn ngân sách trung ương năm 2023 thực hiện 03 chương trình MTQG; Quyết định số 245/QĐ-UBND ngày 09/3/2023 về chuyển nguồn kinh phí năm 2022 sang năm 2023.

được sự đồng thuận tham gia hưởng ứng của người dân. Công tác tuyên truyền được đẩy mạnh, nâng cao nhận thức cho cán bộ và Nhân dân. Công tác chỉ đạo điều hành được thống nhất từ huyện đến cơ sở. Các dự án được các ngành, cơ quan chuyên môn tham mưu rà soát, xây dựng kế hoạch thực hiện hằng năm, cả giai đoạn đảm bảo tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả, chất lượng chương trình.

II. Mục tiêu

1. Mục tiêu tổng quát

Thực hiện mục tiêu giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững; giảm dần khoảng cách giàu nghèo giữa các địa bàn trong toàn huyện; hạn chế tái nghèo và phát sinh nghèo mới; hỗ trợ người nghèo vượt lên mức sống tối thiểu, tiếp cận đầy đủ các dịch vụ xã hội cơ bản, nâng cao chất lượng cuộc sống và tăng cường đầu tư kết cấu hạ tầng các xã, thôn/bản nghèo nhằm sớm thoát khỏi tình trạng đặc biệt khó khăn; hỗ trợ đào tạo nghề, tạo việc làm, sinh kế và tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản về y tế, giáo dục, nhà ở, nước sinh hoạt và vệ sinh, thông tin; cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của người dân, góp phần thực hiện mục tiêu giảm nghèo, đảm bảo hài hòa giữa phát triển kinh tế và an sinh xã hội bền vững, hoàn thành mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của huyện, giai đoạn 2021-2025.

2. Mục tiêu cụ thể năm 2024

- Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều toàn huyện giảm $>5,3\%$, trong đó: Tỷ lệ hộ nghèo dân tộc thiểu số giảm $>5,3\%/năm$.

- Triển khai, tổ chức thực hiện nguồn vốn đầu tư công đảm bảo 100% kế hoạch giao.

- Hỗ trợ xây dựng, phát triển các mô hình giảm nghèo, dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh nhằm đa dạng hóa sinh kế tại các xã, thị trấn, tạo việc làm tốt, có thu nhập bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu, dịch bệnh cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và có sự tham gia cộng đồng.

- Hỗ trợ đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội liên kết vùng, phục vụ dân sinh, sản xuất, thương mại, lưu thông hàng hóa và cung cấp các dịch vụ xã hội cơ bản gồm: đường giao thông, trường học, cơ sở y tế, công trình thủy lợi, cầu, hạ tầng điện đảm bảo đáp ứng nhu cầu nhân dân.

- Kết nối, tư vấn, định hướng nghề nghiệp, phát triển thông tin thị trường lao động, hỗ trợ tìm việc làm bền vững cho từ 1.000 lao động (trong đó, đưa từ 60 lao động trở lên đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng) có thu nhập ổn định, xây dựng cuộc sống ấm no.

- Hỗ trợ trên 300 nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện có nhà ở an toàn, ổn định, có khả năng chống chịu tác động của thiên tai.

III. Nội dung và đề xuất kinh phí thực hiện

Kế hoạch vốn và nguồn vốn thực hiện Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững năm 2024 là 196.280 triệu đồng, trong đó: NSTW 181.280 triệu đồng; NSDP 15.000 triệu đồng (*Biểu đề xuất số IV kèm theo*), cụ thể:

1. Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội

1.1. Tiểu dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng

a) Nội dung thực hiện: Đầu tư cơ sở hạ tầng 17 dự án phục vụ dân sinh, phát triển kinh tế-xã hội huyện, tạo động lực phát triển, tăng trưởng kinh tế, nâng cao thu nhập cho người dân.

b) Vốn và nguồn vốn 101.553 triệu đồng, trong đó: NSTW 98.553 triệu đồng; NSDP 3.000 triệu đồng.

1.2. Tiểu dự án 2: Triển khai Đề án hỗ trợ một số huyện nghèo thoát khỏi tình trạng nghèo, đặc biệt khó khăn giai đoạn 2022 - 2025 do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

a) Nội dung: Đầu tư khởi công mới 3 dự án đường GTNT liên xã trên địa bàn huyện phục vụ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, lưu thông hàng hóa tạo sự đột phá, tạo động lực phát triển, tăng trưởng kinh tế, nâng cao thu nhập cho người dân.

b) Vốn và nguồn vốn: 42.300 triệu đồng, trong đó: NSTW 30.300 triệu đồng; NSDP 12.000 triệu đồng.

2. Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo

a) Nội dung hỗ trợ:

- Xây dựng, phát triển, nhân rộng các mô hình, dự án giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, thương mại, du lịch, khởi nghiệp, sinh kế bền vững, thu nhập tốt cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; tập huấn, chuyển giao khoa học, kỹ thuật, công nghệ; dạy nghề, hướng nghiệp, tạo việc làm; hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, nguyên liệu sản xuất, vật tư, công cụ, máy móc, thiết bị, nhà xưởng sản xuất và điều kiện cơ sở vật chất; xúc tiến thương mại, tiếp cận thị trường, liên kết phát triển sản xuất, phát triển ngành nghề với bảo quản, chế biến, tiêu thụ sản phẩm giữa hộ nghèo, cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, cộng đồng với hợp tác xã, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân liên quan và các nội dung khác theo quy định của pháp luật; mô hình giảm nghèo gắn với quốc phòng, an ninh.

- Tổ chức các hoạt động đa dạng hóa sinh kế khác do cộng đồng đề xuất, phù hợp với phong tục, tập quán, nhu cầu của cộng đồng; phù hợp với mục tiêu của Chương trình và quy định của pháp luật.

b) Vốn và nguồn vốn: 13.810 triệu đồng (vốn sự nghiệp) ngân sách Trung ương.

3. Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng

Tổng dự kiến kế hoạch vốn: 15.908 triệu đồng, trong đó:

3.1. Tiểu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp

a) Nội dung hỗ trợ:

- Phát triển sản xuất nông, lâm, ngư, diêm nghiệp: Tập huấn kỹ thuật, tư vấn chuyên gia kỹ thuật, cung cấp cây trồng, vật nuôi, vật tư, công cụ, dụng cụ sản xuất; phân bón, thức ăn chăn nuôi, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y và hỗ trợ khác theo quy định.

- Phát triển hệ thống lương thực, thực phẩm đảm bảo đủ dinh dưỡng.

- Tập huấn, tư vấn quản lý tiêu thụ nông sản, thị trường, nhân rộng các giải pháp, sáng kiến phát triển sản xuất nông nghiệp gắn với chuỗi giá trị hiệu quả.

b) Vốn và nguồn vốn: 14.780 triệu đồng (vốn sự nghiệp) ngân sách Trung ương.

3.2. Tiểu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng

a) Nội dung hỗ trợ:

- Hỗ trợ tiếp cận, can thiệp trực tiếp phòng chống suy dinh dưỡng, thiếu vi chất dinh dưỡng cho bà mẹ, trẻ em dưới 5 tuổi thuộc hộ gia đình nghèo và cận nghèo. Hoạt động cải thiện chất lượng bữa ăn học đường và giáo dục chăm sóc dinh dưỡng; can thiệp phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng; bảo vệ, chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ học đường (trẻ từ 5 đến dưới 16 tuổi).

b) Vốn và nguồn vốn: Ngân sách Trung ương: 1.128 triệu đồng (vốn sự nghiệp) ngân sách Trung ương.

4. Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững

Tổng dự kiến kế hoạch vốn: 4.634 triệu đồng, trong đó:

4.1. Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn.

a) Nội dung hỗ trợ:

Về cơ sở vật chất, thiết bị, phương tiện đào tạo cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Khảo sát, thống kê, dự báo nhu cầu học nghề; truyền thông, hướng nghiệp, hỗ trợ khởi nghiệp và tạo việc làm. Phát triển mô hình gắn kết giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp, hợp tác xã. Đào tạo nghề cho người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động có thu nhập thấp.

b) Vốn và nguồn vốn: Ngân sách Trung ương 4.000 triệu đồng (vốn sự nghiệp) ngân sách Trung ương.

4.2. Tiểu dự án 2: Hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

a) Nội dung hỗ trợ:

- Tiền đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng nghề, ngoại ngữ; hỗ trợ tiền ăn, sinh hoạt phí, tiền ở trong thời gian tham gia đào tạo (bao gồm cả thời gian tham gia giáo dục định hướng), trang cấp đồ dùng cá nhân thiết yếu; chi phí khám sức khỏe, hộ chiếu,

thị thực và lý lịch tư pháp; giới thiệu, tư vấn cho người lao động và thân nhân người lao động.

- Một phần chi phí đào tạo nâng cao trình độ ngoại ngữ cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo các hiệp định ký giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ nước tiếp nhận, ưu tiên người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

b) Vốn và nguồn vốn: Lồng ghép thực hiện từ nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

4.3. Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững

a) Nội dung hỗ trợ:

- Về cơ sở vật chất, trang thiết bị công nghệ thông tin để hiện đại hóa hệ thống thông tin thị trường lao động, xây dựng các cơ sở dữ liệu giao dịch việc làm trực tuyến “việc tìm người - người tìm việc”.

- Thu thập, phân tích, dự báo thị trường lao động. Hỗ trợ kết nối việc làm thành công. Hỗ trợ kết nối việc làm thành công.

b) Vốn và nguồn vốn: Ngân sách Trung ương 634 triệu đồng (vốn sự nghiệp) ngân sách Trung ương.

5. Dự án 5: Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo

a) Nội dung hỗ trợ:

Xây mới hoặc sửa chữa, nâng cấp nhà ở hiện có; đảm bảo diện tích sử dụng tối thiểu 30m² “3 cứng” gồm nền cứng, khung-tường cứng và mái cứng, có tuổi thọ căn nhà từ 20 năm trở lên.

b) Vốn và nguồn vốn: 16.380 triệu đồng (vốn sự nghiệp) ngân sách Trung ương.

6. Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin

Tiểu dự án 2: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều

a) Nội dung hỗ trợ:

- Xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình, sự kiện, chuyên trang, chuyên mục, phóng sự, ấn phẩm truyền thông về giảm nghèo bền vững.

- Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm các cấp, các ngành và toàn xã hội về công tác giảm nghèo.

- Hỗ trợ các cơ quan báo chí, xuất bản thông tin, tuyên truyền về công tác giảm nghèo, kịp thời giới thiệu các cá nhân, tập thể, mô hình, kinh nghiệm hay, gương sáng trong công tác giảm nghèo bền vững.

- Tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”, biểu dương, khen thưởng các địa phương, cộng đồng, hộ nghèo và tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong lĩnh vực giảm nghèo.

- Xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình thông tin và truyền thông định hướng cho người dân tham gia, thụ hưởng Chương trình; tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản về việc làm, giáo dục nghề nghiệp, đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin, trợ giúp pháp lý, trợ giúp xã hội và bình đẳng giới.

- Tổ chức các hoạt động đối thoại chính sách về giảm nghèo ở các cấp, các ngành, địa phương, cơ sở.

- Phát triển hoạt động trang thông tin điện tử về giảm nghèo.

b) Vốn và nguồn vốn: Ngân sách Trung ương: 325 triệu đồng (vốn sự nghiệp) ngân sách Trung ương.

7. Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Kế hoạch thực hiện Chương trình

Tổng dự kiến kế hoạch vốn: 1.370 triệu đồng, trong đó:

7.1. Tiểu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Kế hoạch

a) Nội dung thực hiện:

- Xây dựng tài liệu và đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo; chú trọng các nội dung thực hiện Kế hoạch, giải quyết các chiều thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản cho người nghèo về việc làm, giáo dục nghề nghiệp, đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin. Nâng cao kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác trợ giúp pháp lý, công tác xã hội, bình đẳng giới nhằm hỗ trợ hiệu quả cho người nghèo, đối tượng yếu thế, có hoàn cảnh khó khăn.

- Tổ chức học tập, trao đổi kinh nghiệm trong và ngoài tỉnh; tổ chức hội thảo, hội nghị và các hoạt động khác về công tác giảm nghèo.

b) Vốn và nguồn vốn: Ngân sách Trung ương: 1.044 triệu đồng (Vốn sự nghiệp) ngân sách Trung ương.

7.2. Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá

a) Nội dung thực hiện:

- Xây dựng đánh giá kết quả thực hiện các chính sách, chương trình, dự án giảm nghèo tiếp cận đa chiều; xây dựng quy trình, chi tiết hệ thống giám sát và đánh giá, hệ thống các biểu mẫu báo cáo, cơ chế thu thập thông tin; nội dung, cơ chế báo cáo; cách thức sử dụng thông tin của hệ thống giám sát và đánh giá cho quản lý và tổ chức thực hiện.

- Kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các chính sách, kế hoạch, chương trình, dự án giảm nghèo định kỳ, hằng năm hoặc đột xuất.

- Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm; tổ chức điều tra, đánh giá đầu kỳ, giữa kỳ và cuối kỳ thực hiện giảm nghèo trên địa bàn.

- Cập nhật cơ sở dữ liệu và phần mềm quản lý dữ liệu giảm nghèo các xã, thị trấn.

b) Vốn và nguồn vốn: Ngân sách Trung ương: 396 triệu đồng (vốn sự nghiệp) ngân sách Trung ương.

IV. Giải pháp chủ yếu

1. Về nguyên tắc thực hiện

a) Đầu tư có trọng tâm, trọng điểm và bền vững; ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo dân tộc thiểu số, hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng và trẻ em, phụ nữ thuộc hộ nghèo.

b) Bảo đảm công khai, dân chủ, phát huy quyền làm chủ và sự tham gia tích cực, chủ động của cộng đồng và người dân. Ưu tiên các công trình sử dụng nguyên vật liệu địa phương và sử dụng lao động tại chỗ để tạo thêm sinh kế cho người dân.

c) Phân cấp tổ chức thực hiện Kế hoạch phù hợp với điều kiện, đặc điểm, tiềm năng, thế mạnh, bản sắc văn hóa, phong tục tập quán tốt đẹp của các dân tộc, các xã gắn với củng cố quốc phòng, an ninh.

d) Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch. Có biện pháp phòng ngừa, kịp thời ngăn chặn các biểu hiện tiêu cực và xử lý nghiêm hành vi tham nhũng, lãng phí và các vi phạm trong quá trình thực hiện Kế hoạch.

2. Về giải pháp huy động vốn, lồng ghép nguồn lực

a) Ngân sách nhà nước giữ vai trò dẫn dắt, tạo động lực, đồng thời huy động tối đa các nguồn lực xã hội thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững; bố trí vốn đối ứng từ ngân sách địa phương phù hợp với tình hình thực tế.

b) Lồng ghép nguồn lực thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, việc thực hiện các chính sách giảm nghèo nói chung và các chính sách giảm nghèo đặc thù với các dự án, nội dung thuộc Kế hoạch thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện.

3. Về cơ chế quản lý, thực hiện

a) Ban Chỉ đạo của huyện và Ban quản lý xã tổ chức triển khai thực hiện, quản lý hiện Chương trình mục tiêu quốc gia, giai đoạn 2021 - 2025 theo quy định hiện hành.

b) Về cơ chế thực hiện

- Cơ chế đặc thù thực hiện Kế hoạch chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 được thực hiện theo quy định của Chính phủ về cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

- Thực hiện cơ chế hỗ trợ, phân cấp, tăng cường sự tham gia của người dân trong thực hiện Kế hoạch. Khuyến khích, mở rộng hoạt động tạo việc làm công cho

lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người dân trên địa bàn nghèo thông qua các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng, đa dạng hóa sinh kế, mô hình giảm nghèo và dự án hỗ trợ phát triển sản xuất.

- Thực hiện cơ chế đấu thầu, đặt hàng, giao nhiệm vụ theo quy định hiện hành về giáo dục nghề nghiệp, tạo việc làm, hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, giảm nghèo về thông tin và truyền thông về giảm nghèo đa chiều; tập huấn, tư vấn chuyển giao kỹ thuật, quản lý mô hình, mô hình giảm nghèo, dự án sinh kế; cơ chế hỗ trợ trực tiếp cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, người học nghề thuộc đối tượng của Kế hoạch.

V. Tổ chức thực hiện

1. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Là cơ quan chủ trì quản lý Kế hoạch thực hiện chương trình; chủ trì, phối hợp với các cơ quan, phòng, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tổ chức triển khai, thực hiện Kế hoạch theo quy định.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, phòng, ban, ngành liên quan tổng hợp dự án, nhu cầu kinh phí cho UBND huyện trình HĐND huyện xem xét, biểu quyết phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, phòng, ban, ngành liên quan và ủy ban nhân dân xã, thị trấn tổ chức rà soát, xác định bổ sung xã đặc biệt khó khăn theo các tiêu chí quy định.

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, phòng, ban, ngành liên quan và địa phương giám sát, đánh giá, tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch, báo cáo UBND tỉnh theo quy định thực hiện Kế hoạch.

2. Phòng Tài Chính-Kế hoạch:

Chủ trì phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan, phòng, ban, ngành liên quan xây dựng kế hoạch kinh phí, tham mưu phân bổ nguồn ngân sách trung ương để đảm bảo hoạt động của Kế hoạch.

3. Các cơ quan, phòng, ban được giao chủ trì dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần thuộc Kế hoạch.

a) Tổ chức thực hiện, tổng hợp kết quả thực hiện và đề xuất, kiến nghị gửi về Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp vào kế hoạch chung theo quy định.

b) Rà soát, xác định địa bàn, đối tượng, nội dung chính sách, tổ chức thực hiện bảo đảm không chồng chéo, trùng lặp với các kế hoạch, chương trình, dự án, đề án khác trên địa bàn.

4. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn:

a) Phát huy vai trò hoạt động Ban quản lý các Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025.

b) Hằng năm rà soát, phối hợp với các cơ quan chuyên môn huyện rà soát bổ sung, đề xuất các nội dung chương trình, dự kiến kinh phí gửi cơ quan chủ trì Dự án theo quy định.

c) Tổ chức giám sát, đánh giá và báo cáo thực hiện Kế hoạch trên địa bàn định kỳ, đột xuất theo quy định.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các tổ chức chính trị, xã hội từ huyện đến cơ sở thực hiện giám sát, phản biện xã hội trong quá trình tổ chức triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện “Chương trình mục tiêu Quốc gia Giảm nghèo bền vững năm 2024, giai đoạn 2021-2025” huyện Phong Thổ./.

Nơi nhận:

- Sở Lao động-Thương binh và Xã hội;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND huyện;
- Các cơ quan, phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Mai Thị Hồng Sim